

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v tranh chấp: “*Ly hôn giữa bà Thoại M
và ông Quốc D*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đặng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc
2. Ông Nguyễn Hữu Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “*ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Võ Thị Thoại M**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Hiệp B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Trần Quốc D**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thắng, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Võ Thị Thoại M trình bày: bà và ông Trần Quốc D quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là ông D đi làm nhưng không có gửi tiền về nhà và thường xuyên nhắn tin qua lại có tính chất thân mật với nhiều phụ nữ khác, việc này đã làm bà và ông D

thường xảy ra cự cãi và hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: bà và ông D có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Gia H, nam, sinh ngày 14/8/2015. Nay ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H đến trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Quốc D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: bà M vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Ông Trần Quốc D vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 02/7/2020 ngày 24/7/2020, có giao các quyết định cho ông Trần Quốc D theo quy định nhưng ông D vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Quốc D.

[2] Về quan hệ hôn nhân của bà Võ Thị Thoại M với ông Trần Quốc D: Hai người sống chung từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông D thì nhận thấy: Theo bà M khai thì trong thời gian sống chung, bà và ông D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D đi làm nhưng không có gửi tiền về nhà và thường xuyên nhắn tin qua lại có tính chất thân mật với nhiều phụ nữ khác. Đến năm 2019 thì bà và ông D sống ly thân. Phía ông D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông và bà M.

Xét thấy: trong thời gian sống chung, bà M và ông D có xảy ra mâu thuẫn và hiện tại cả hai không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà M vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, không muốn đoàn tụ với ông D. Từ đó cho thấy, giữa bà M và ông D có tồn tại mâu thuẫn, cuộc sống chung đã thực sự không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu của bà M được ly hôn với ông D là có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo bà M khai thì bà và ông D có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Gia H, nam, sinh ngày 14/8/2015. Nay ly hôn bà M có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: từ khi ông D và bà M sống ly thân, cháu H do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên để bà M tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: do bà M không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Võ Thị Thoại M và ông Trần Quốc D.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Hoàng Gia H, nam, sinh ngày 14/8/2015 cho bà Võ Thị Thoại M nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Trần Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Quốc D không ai được cản trở ông D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: đương sự khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: đương sự khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Võ Thị Thoại M phải nộp 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai số 015553 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đặng Phụng